

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26/8/2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hồng Lành

Bà Dương Thị Tú Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 215/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc ***“Tranh chấp ly hôn và nuôi con”*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 183/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thái Thị Tr, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp V, xã VT, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1974;

Địa chỉ: ấp M, xã HP, huyện P, tỉnh Bạc Liêu

(Chị Tr vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/6/2022, các lời khai tiếp theo có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Thái Thị Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Đ xây dựng hôn nhân năm 2005, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Phú, huyện P. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thời gian chung sống anh Đ không quan tâm đến chị, hơn nữa tình cảm vợ chồng cũng không còn, từ đó chị và anh Đ đã ly thân với nhau khoảng 06 tháng nay, từ lúc ly thân đến nay chị và anh Đ không có gặp nhau để hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng. Nay chị xác định hôn nhân không thể tiếp tục được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Đ có hai người con chung tên Nguyễn Ngọc Tâm Nh, sinh ngày 01/01/2006 và Nguyễn Hồng Th, sinh ngày 01/10/2012. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai người con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Khi ly hôn chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày quan điểm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa chấp hành khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr, cho chị Tr được ly hôn với anh Đ; giao cháu Nguyễn Ngọc Tâm Nh, sinh ngày 01/01/2006 và cháu Nguyễn Hồng Th, sinh ngày 01/10/2012 cho chị Tr tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, chị Tr không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết; tài sản chung và nợ chung do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Án phí nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi nghe ý kiến phát biểu đề xuất của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chị Thái Thị Tr yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ, anh Đ có địa chỉ thường trú tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Thái Thị Tr có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Tr và anh Đ là phù hợp quy định tại Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị Tr và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện xây dựng hôn nhân năm 2005 và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vì vậy, hôn nhân của chị Tr, anh Đ là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nguyên nhân ly hôn theo chị Tr trình bày là do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện tại tình cảm vợ chồng cũng không còn nữa, trong thời gian ly thân khoảng 06 tháng nay mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, các bên cũng không có biện pháp hàn gắn lại cuộc sống vợ chồng. Mặc khác anh Đ đã được Tòa án triệu tập hòa giải đoàn tụ nhưng vắng mặt không có lý do, điều này chứng tỏ anh Đ không có thiện chí đoàn tụ, xét thấy mâu thuẫn của chị Tr và anh Đ lâm vào

tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tr, cho chị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu của chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai người con chung, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con chung cho cha hay mẹ phải xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt để đảm bảo cho con chung có điều kiện sống tốt nhất, từ lúc ly thân đến nay các cháu sống ổn định với chị Tr, hơn nữa tại biên bản tiếp xúc con chưa thành niên ngày 13/6/2022 và ngày 05/7/2022, cháu Như và cháu Thoại có nguyện vọng sống cùng với chị Tr. Trên cơ sở cân nhắc về quyền lợi và nguyện vọng của con chưa thành niên, về điều kiện nuôi con của chị Tr, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Ngọc Tâm Nh, sinh ngày 01/01/2006 và Nguyễn Hồng Th, sinh ngày 01/10/2012 cho chị Tr được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Chị Tr không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết

[6] Về tài sản chung, nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Xét đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thái Thị Tr phải nộp 300.000 đồng, anh Nguyễn Văn Đ không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Thái Thị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.
2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Tâm Nh, sinh ngày 01/01/2006 và Nguyễn Hồng Th, sinh ngày 01/10/2012 cho chị Tr được tiếp tục chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét, giải quyết.
4. Về tài sản chung và nợ: Không đặt ra xem xét, giải quyết.
5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Tr phải nộp 300.000đ; chị Tr đã dự nộp 300.000đ tại biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005270 ngày 13/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án.
6. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên

án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã HP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Cung

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã Phong Thạnh Tây B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Cung